

Bản án số: 17 /2023/HS-ST
Ngày 18 – 01 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Chiề

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hồng Hải

2. Bà Nguyễn Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2023, tại Hội trường xét xử - Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 176/2022/TLST-HS, ngày 28 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 01 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn S, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1987, tại: Thái Nguyên.

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã VP, thành phố PY, tỉnh TN; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Ngọc T (đã chết); Con bà: Đỗ Thị T; Có vợ là Nguyễn Thị T; Vợ chồng có một con chung sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo không bị giam giữ, được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã VP, thành phố PY, tỉnh TN. Có mặt.

2. Dương Văn Q, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1986, tại: Thái Nguyên.

Nơi cư trú: Xóm TV2, xã TC, thành phố PY, tỉnh TN; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Văn Q; Con bà: Hoàng Thị G; Có vợ là Nguyễn Thị V; Vợ chồng có 03 con chung, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo không bị giam giữ, được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã TC, thành phố PY, tỉnh TN. Có mặt.

3. Đặng Thị H, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1986, tại: Thái Nguyên.

Nơi cư trú: Xóm HĐ, xã TC, thành phố PY, tỉnh TN; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Sán đù; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đặng Văn A (đã chết); Con bà: Diệp Thị T; Có chồng là Diệp Văn T; Vợ chồng có 02 con chung, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo không bị giam giữ, được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã TC, thành phố PY, tỉnh TN. Có mặt.

- **Bị hại:** Công ty TNHH Dongeun Engineering Vina; Địa chỉ: KCN YB, thành phố PY, tỉnh TN

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Trung C; sinh năm 1986; TDP HĐ, phường TH, thành phố PY, tỉnh TN. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Người làm chứng:**

1. Ông Ma Văn T, sinh năm 1991; Nơi cư trú: TDP TB, phường ĐT, thành phố PY, tỉnh TN. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Xóm YP, xã XT, huyện SS, thành phố HN. Vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị G; sinh năm 1980; Nơi cư trú: Xóm YP, xã XT, huyện SS, thành phố HN. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn S và Dương Văn Q là bạn bè quen biết, cùng làm công nhân của Công ty Posung được đặt bên trong Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam Thái Nguyên (Công ty SEVT) thuộc khu công nghiệp YB, thành phố PY, tỉnh TN Công việc chính của S và Q là chuyên làm đường ống khí, ống gió và thay thế sửa chữa công trình trong công ty SEVT. Khi làm việc S và Q có thể đem đồ nghề để phục vụ công việc và chỉ cần đăng ký với bảo vệ ra vào cổng. Nhận thấy việc ra vào công ty dễ dàng có thể lợi dụng để trộm cắp tài sản nên S đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong kho của các công ty Vendor. Quá trình làm việc, S và Q có quen biết Đặng Thị H là công nhân của Công ty TNHH Dongeun Engineering Vina (Công ty Dongeun) có nhiệm vụ quét dọn tại khu vực kho của công ty, kho này cũng được đặt trong Công ty SEVT. Vào ngày 16/6/2022, S nói chuyện với Hà và được biết trong nhà kho Công ty Dongeun có dây cáp điện lõi bằng đồng có thể trộm cắp được. Sau đó, S đã bàn bạc với Q và H để cùng nhau trộm cắp dây cáp điện thì Q và Hà đồng ý. Đến ngày 26/6/2022,

H có cơ hội lấy được chìa khóa kho Công ty Dongeun nên liên lạc với S để thực hiện việc trộm cắp tài sản. Khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, sau khi tan ca làm S gọi điện nhờ vợ chồng anh Nguyễn Văn N (sinh năm 1974, trú tại: xóm YP, xã XT, huyện SS, TP HN) hiện làm nghề mua bán phế liệu tại đường 47 mét – khu công nghiệp Yên Bình, chở 01 xe kéo tự chế, 01 máy bắn vít, 01 chiếc thang chữ A, 01 chiếc bạt (Đây là các tài sản của S gửi ở nhà anh N từ trước) đến cổng số 6 của Công ty SEVT. Khi lấy được các đồ vật do anh N chở đến, S và Q kéo đến Cổng số 6 Công ty SEVT đăng ký qua cổng rồi đi đến kho của Công ty Dongeun nơi H làm việc. Tại đây H mở cửa để S, Q vào kho. Sau đó, H mở một chiếc Container ra thì S, Q, H quan sát thấy bên trong có 04-05 cuộn dây cáp điện, loại cáp này do công ty đã thi công còn thừa từng đoạn được cuộn theo khung gỗ hình trụ tròn. Q và S dùng cưa sọc có sẵn trong kho cắt cuộn dây cáp điện thành 103 (Một trăm linh ba) đoạn dây cáp có chiều dài khác nhau. H đứng ngoài canh giới sau đó nhặt các đoạn dây cáp điện đã cắt đặt lên thùng xe kéo tự chế. Khi đã để đầy dây cáp điện vào thùng xe thì S dùng máy bắn vít ốc, khoan vít để gắn cố định tấm sàn gỗ xe nhằm mục đích che chắn dây cáp điện. Q và H quét dọn các mặt đồng do S và Q cắt bắn ra. H lấy thêm 01 thang nhôm chữ A và 01 ổ dây cắm điện nhãn hiệu MULTITAP ở trong kho đặt lên thùng xe rồi khoá cửa kho lại và cùng S, Q đẩy chiếc xe cải tiến đến cổng số 8 của Công ty SEVT thì bị nhân viên bảo vệ giữ lại kiểm tra, phát hiện và trình báo Đoàn Công an khu công nghiệp Yên Bình, thành phố Phổ Yên đến lập biên bản sự việc, tạm giữ: 103 đoạn dây cáp điện có chiều dài khác nhau, đường kính của mỗi đoạn dây cáp là 2,5cm, vỏ bọc nhựa bên ngoài màu đen, lõi nhựa màu trắng, lõi trong cùng là các sợi kim loại bằng đồng, khối lượng 224kg; 01 chiếc thang dạng chữ A làm bằng nhôm màu trắng, kích thước (1,96x0,66)mét trên thang có ghi chữ Dongeun; 01 ổ điện màu trắng gồm 06 ổ cắm và 06 công tắc màu da cam có chữ MULTITAP; 01 hộp nhựa màu đen bên trong gồm 01 máy bắn vít màu đen hiệu HITACHI, 02 cục pin và 01 cục sạc; 01 chiếc xe kéo tự chế; 01 chiếc bạt đã cũ một mặt màu xanh, một mặt màu đỏ; 01 chiếc thang dạng chữ A làm bằng nhôm trên thang có dán nilon màu xanh và băng dính màu vàng đen.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 57/KLĐG ngày 15/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Phổ Yên kết luận: Giá trị 224kg dây cáp điện vỏ nhựa, lõi đồng, loại dây LS-VINA Cu/XLPE/F.r-PVC 240 sqmm-0.6/1kV*2017, giá trị: 11.200.000đ (Mười một triệu hai trăm nghìn đồng); Giá trị 01 (Một) chiếc thang nhôm chữ A, kích thước (1,96 x 0,66) mét, thang đã qua sử dụng, đã cũ, hiện trạng còn nguyên vẹn và sử dụng bình thường, giá trị còn lại 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng); Đối với 01 (Một) ổ dây cắm điện nhãn hiệu MULTITAP không xác định được giá trị hiện tại.

Quá trình điều tra, Phạm Văn S, Dương Văn Q và Đặng Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản là 224kg dây cáp điện vỏ nhựa lõi đồng và 01 ổ cắm điện nhãn hiệu MULTITAP. Đối với 01 (Một) chiếc thang nhôm chữ A kích thước (1,96 x 0,66) mét, H, S, Q khai nhận không có mục đích chiếm đoạt chiếc thang này mà chỉ dùng để ngụy trang khi mang tài sản trộm cắp ra ngoài, sau đó sẽ trả lại cho Công ty. Lời khai của S, Q, H phù hợp với các tài liệu,

chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng vụ án: 01 (một) chiếc bát cũ, đã qua sử dụng, một mặt màu xanh, một mặt màu đỏ trên chiếc bát có nhiều vết rách được niêm phong hộp giấy ký hiệu Đ1; 01 (một) hộp nhựa màu đen, bên trong hộp nhựa có 01 máy bắn vít màu đen nhãn hiệu HITACHI, 02 cục pin, 01 củ sạc được niêm phong trong hộp giấy ký hiệu G1; 01 (một) chiếc thang dạng chữ A cũ đã qua sử dụng, làm bằng nhôm màu trắng, kích thước (1,65 x 0,60) trên thang có dán nilon màu xanh và màu vàng đen được niêm phong ký hiệu H2; 01 (một) chiếc xe kéo tự chế (dạng xe cải tiến) bằng kim loại có kích thước (2,69 x 0,9 x 0,7) mét trên xe có 01 tấm ván gỗ ép kích thước (1,75 x 0,85 x 0,01) mét; 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A7, được niêm phong trong phong bì giấy ký hiệu DT; 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo i79A, được niêm phong trong phong bì giấy ký hiệu DT1; 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung J4, được niêm phong trong phong bì giấy ký hiệu DT2 được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên chờ xử lý.

Đối với 224kg dây cáp điện lõi đồng bọc nhựa; 01 chiếc thang nhôm chữ A có ghi chữ Donggun cũ đã qua sử dụng; 01 ổ cắm điện nhãn hiệu MULTITAP; 01 chiếc máy cưa sọc trên thân máy có dòng chữ Bosch cũ đã qua sử dụng (do Công ty giao nộp để phục vụ điều tra) là tài sản của công ty Donggun, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phổ Yên đã trả lại cho Công ty để quản lý, sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện theo uỷ quyền của Công ty Donggun đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không có yêu cầu đề nghị gì và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho S, Q, H.

Do có hành vi nêu trên, nên tại bản Cáo trạng số: 14/CT-VKSPY ngày 27/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Phạm Văn S, Dương Văn Q và Đặng Thị H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, sau khi kết thúc phần thẩm vấn công khai Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng số: 14/CT-VKSPY ngày 27/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Phạm Văn S, Dương Văn Q và Đặng Thị H** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

2. Về hình phạt: Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn S mức án từ **09** đến **12** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ **18** - **24** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

- Xử phạt bị cáo Dương Văn Q mức án từ **06** đến **09** tháng tù nhưng cho

hưởng án treo, thời gian thử thách từ **12 - 18** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

- Xử phạt bị cáo Đặng Thị H mức án từ **06** đến **09** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ **12 - 18** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Phạm Văn S, Dương Văn Q và Đặng Thị H.

4. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc bật cũ, đã qua sử dụng, một mặt màu xanh, một mặt màu đỏ trên chiếc bật có nhiều vết rách được niêm phong hộp giấy ký hiệu Đ1; 01 tấm ván gỗ ép kích thước (1,75 x 0,85 x 0,01) mét;

Tịch thu, hóa giá sung quỹ ngân sách Nhà nước: 01 (một) hộp nhựa màu đen, bên trong hộp nhựa có 01 máy bắn vít màu đen nhãn hiệu HITACHI, 02 cục pin, 01 củ sạc được niêm phong trong hộp giấy ký hiệu G1; 01 (một) chiếc thang dạng chữ A cũ đã qua sử dụng, làm bằng nhôm màu trắng, kích thước (1,65 x 0,60) trên thang có dán nylon màu xanh và màu vàng đen được niêm phong ký hiệu H2; 01 (một) chiếc xe kéo tự chế (dạng xe cải tiến) bằng kim loại có kích thước (2,69 x 0,9 x 0,7) mét; 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A7, được niêm phong trong phong bì giấy ký hiệu DT; 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo i79A, được niêm phong trong phong bì giấy ký hiệu DT1; 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung J4, được niêm phong trong phong bì giấy ký hiệu DT2.

Ngoài ra, còn đề nghị các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử đối với các bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trong phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận gì với quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt đề nghị áp dụng.

Nói lời sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xét xem cho được hưởng án treo, được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương, để làm người có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, Kiểm sát viên trong điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an thành phố Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên

tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo Phạm Văn S, Dương Văn Q và Đặng Thị H tại phiên toà hôm nay là hoàn toàn khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập hợp lệ trong hồ sơ vụ án như: Biên bản thực nghiệm điều tra, kết luận định giá tài sản, biên bản thu giữ vật chứng ... và lời khai của những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do háms lợi, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của công ty Dongeun nên khoảng 19 giờ ngày 26/6/2022, tại kho của Công ty Dongeun thuộc khu công nghiệp Yên Bình, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; Phạm Văn S, Dương Văn Q và Đặng Thị H đã bàn bạc với nhau từ trước và chuẩn bị công cụ là xe cải tiến, thang nhôm, khoan vít, bậ để cùng nhau trộm cắp tài sản là 224 kg dây cáp điện lõi đồng và 01 ổ cắm điện của công ty Dongeun có giá trị 11.200.000đ (*Mười một triệu hai trăm nghìn đồng*).

Hành vi, ý thức của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do đó, bản Cáo trạng số: 14/CT-VKSPY ngày 27/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ.

Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng... ”.

[3]. Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội, Hội đồng xét xử thấy:

Các bị cáo Phạm Văn S, Dương Văn Q và Đặng Thị H thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc loại tội ít nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cơ quan, tổ chức được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm mục đích răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội là do các bị cáo háms lời, không chịu lao động, tu dưỡng, rèn luyện, để phục vụ cho nhu cầu của bản thân các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như trên.

[4]. *Xét các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò các bị cáo thì thấy:*

- *Về nhân thân:* Qua phân tích các yêu cầu tố về nhân thân người phạm tội, Hội đồng xét xử thấy: Quá trình sinh sống tại địa phương các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Do đó bị cáo là người có nhân thân tốt.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử thấy có căn cứ cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” và “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, người đại diện hợp pháp cho bị hại còn có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo nên các bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là “*Bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo*”, đồng thời bị cáo Đặng Thị H còn có mẹ đẻ là bà Diệp Thị Thắng là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất do đó có căn cứ cho các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- *Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo trong vụ án:*

Đối với bị cáo Phạm Văn S, bị cáo là người đã trực tiếp thực hiện việc phạm tội bằng hành vi chuẩn bị: xe kéo tự chế, 01 máy bắn vít, 01 chiếc thanh chữ A, 01 chiếc bạt để phục vụ cho hành vi trộm cắp tài sản. Mặt khác, bị cáo là người thực hành tội phạm một cách tích cực nhất trong vụ án như trực tiếp cắt rời các đoạn dây cáp điện, sắp xếp các đoạn dây lên trên xe kéo tự chế và rủ rê, lôi kéo các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội. Do đó bị cáo giữ vai trò chính và cao nhất trong vụ án.

Xét vai trò đồng phạm của bị cáo Dương Văn Q, Đặng Thị H trong vụ án thấy: Bị cáo Q giữ vai trò đồng phạm sau khi được bị cáo S rủ rê, lôi kéo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị cáo đã đồng ý và thực hành tội phạm một cách tích cực. Bị cáo Đặng Thị H là công nhân của công ty DONGEUN, với chức năng, nhiệm vụ là quét dọn vệ sinh kho bãi của công ty, tuy nhiên vì hám lợi sau khi được Phạm Văn S tác động, lôi kéo bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội cùng bị cáo S và Q bằng chuỗi hành vi như: bị cáo mở khóa kho chứa các cuộn dây điện của công ty, đứng canh giới, chuẩn bị dây điện để cho S và Q thực hiện trộm cắp tài sản... Vì vậy, bị cáo Q và bị cáo Hà giữ vai trò ngang nhau đứng sau bị cáo S.

[5]. *Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các yếu tố về nhân thân của các bị cáo khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy:*

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, Phạm Văn S, Dương Văn Q và Đặng Thị H là người trưởng thành, có đầy đủ sức khỏe nhưng do ham hưởng thụ mà không bằng con đường lao động chân chính nên các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản để thực hiện hành vi phạm tội nhằm thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân của bản thân. Do vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết.

Khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, quá trình sinh sống tại địa phương các bị cáo và gia đình luôn chấp hành tốt đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Đồng thời, các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào nên đối chiếu với các quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 3, Điều 65 Bộ luật Hình sự và Văn bản hợp nhất Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo thì thấy không cần áp dụng hình phạt tù mà cho các bị cáo được hưởng án treo cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ để giáo dục, răn đe đối với các bị cáo đồng thời thể hiện được tính nghiêm minh của pháp luật.

Xét thấy, mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp được chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung:

Tại Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 còn quy định: “...5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng...”

Tuy nhiên, qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy, các bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

Đối với tài sản là 224 kg dây cáp điện lõi đồng bọc nhựa của Công ty Dongeun, quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phổ Yên đã tiếp hành trả lại cho người đại diện hợp pháp của công ty, người đại diện hợp pháp bị hại không có yêu cầu đề nghị gì thêm đối với các bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8]. Về Biện pháp tư pháp:

- Đối với 224 kg dây cáp điện lõi đồng bọc nhựa; 01 chiếc thang nhôm chữ A có ghi chữ Dongeun cũ đã qua sử dụng; 01 ổ cắm điện nhãn hiệu MULTITAP; 01 chiếc máy cưa sọc trên thân máy có dòng chữ Bosch cũ đã qua sử dụng (do Công ty giao nộp để phục vụ điều tra) là tài sản của công ty Dongeun, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phổ Yên đã trả lại cho Công ty để quản lý, sử dụng. Xét thấy việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an

thành phố Phổ Yên tiến hành xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp quản lý, sử dụng đối với các tài sản, vật chứng trên là phù hợp với quy định của pháp luật, được chấp nhận.

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A7 thu giữ của Đặng Thị H; 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo i79A thu giữ của Dương Văn Q; 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung J4 thu giữ của Phạm Văn S; 01 (một) hộp nhựa màu đen, bên trong hộp nhựa có 01 máy bắn vít màu đen nhãn hiệu HITACHI, 02 cục pin, 01 củ sạc; 01 (một) chiếc thang dạng chữ A cũ đã qua sử dụng, làm bằng nhôm màu trắng, kích thước (1,65 x 0,60) trên thang có dán nylon màu xanh và màu vàng đen; 01 (một) chiếc xe kéo tự chế (dạng xe cải tiến) bằng kim loại có kích thước (2,69 x 0,9 x 0,7) mét – Xác định là vật các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, là vật có giá trị sử dụng nên cần xử lý hóa giá, phát mại nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với các vật chứng là: 01 (một) chiếc bát cũ, đã qua sử dụng, một mặt màu xanh, một mặt màu đỏ trên chiếc bát có nhiều vết rách; 01 tấm ván gỗ ép kích thước (1,75 x 0,85 x 0,01) mét thu giữ của Phạm Văn S – Xác định là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần xử lý tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về Chi phí tố tụng: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu chi phí tố tụng là tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10]. Các vấn đề khác của vụ án:

Trong vụ án này, vợ chồng anh Nguyễn Văn N và chị Nguyễn Thị G là người được S nhờ chở 01 xe kéo tự chế; 01 hộp nhựa màu đen, bên trong có 01 máy bắn vít, 02 cục pin, 01 củ sạc; 01 chiếc thang chữ A; 01 chiếc bát đến công số 6 của Công ty SEVT cho S và Q nhưng anh N và chị G không biết S, Q sử dụng những đồ vật trên để đi trộm cắp tài sản. Do đó hành vi của Nguyễn Văn N và Nguyễn Thị G không cấu thành tội phạm.

Đối với phần giá trị của chiếc thang chữ A kích thước (1,96 x 0,66) của công ty công ty Dongeun, quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phổ Yên đã yêu cầu định giá đối với chiếc thang này, tại bản kết luận định giá tài sản số: 57/KLĐG ngày 15/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Phổ Yên kết luận: Giá trị 01 chiếc thanh nhôm chữ A, kích thước (1,96 x 0,66) mét, thang đã qua sử dụng, đã cũ, hiện trạng còn nguyên vẹn và sử dụng bình thường có giá trị là 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng). Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận chỉ sử dụng chiếc thang nhôm này để ngụy trang, che giấu các tài sản đã trộm cắp được ngoài ra không có mục đích chiếm đoạt chiếc thang, do đó không có căn cứ để xử lý Phạm Văn S, Dương Văn Q và Đặng Thị H đối với hành vi trên là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 46, Điều 47, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Áp dụng Điều 106, Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo **Phạm Văn S, Dương Văn Q và Đặng Thị H** phạm tội: *“Trộm cắp tài sản”*

2. Về hình phạt:

2.1. Về hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn S **09** (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **18** (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn S cho Ủy ban nhân dân xã VP, thành phố PY, tỉnh TN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Dương Văn Q **07** (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **14** (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Dương Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã TC, thành phố PY, tỉnh TN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Đặng Thị H **07** (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **14** (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đặng Thị H cho Ủy ban nhân dân xã TC, thành phố PY, tỉnh TN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”

2.2. Về hình phạt bổ sung:

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Phạm Văn S, Dương Văn Q và Đặng Thị H.

3. Biện pháp tư pháp:

- **Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với:**

+ 01 (một) phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu DT ghi điện thoại H bên trong có 01 (Một) chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A7 thu giữ của Đặng Thị H;

+ 01 (một) phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu DT1 ghi điện thoại Q trong có 01 (Một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo i79A thu giữ của Dương Văn Q;

+ 01 (một) phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu DT2 ghi điện thoại nhãn hiệu Samsung J4 thu giữ của Phạm Văn S;

+ 01 (một) hộp giấy niêm phong có dấu đỏ ký hiệu G1 bên trong có 01 (một) máy bắn vít màu đen nhãn hiệu HITACHI, 02 cục pin, 01 củ sạc;

+ 01 (một) chiếc thang dạng chữ A cũ đã qua sử dụng được niêm phong ký hiệu H2;

+ 01 (một) chiếc xe kéo tự chế (dạng xe cải tiến) bằng kim loại có kích thước (2,69 x 0,9 x 0,7) mét.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) hộp giấy niêm phong có dấu đỏ ký hiệu Đ1 bên trong có chứa 01 (một) chiếc bật cũ, đã qua sử dụng, một mặt màu xanh, một mặt màu đỏ trên chiếc bật có nhiều vết rách;

+ 01 tấm ván gỗ ép kích thước (1,75 x 0,85 x 0,01) mét thu giữ của Phạm Văn S.

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Phổ Yên với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên ngày 04/01/2023).

4. Về chi phí tố tụng: Các bị cáo Phạm Văn S, Dương Văn Q và Đặng Thị H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo Phạm Văn S, Dương Văn Q và Đặng Thị H có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Phổ Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Phổ Yên;
- Công an TP. Phổ Yên;
- Chi cục THADS TP. Phổ Yên;
- Bị cáo; Đường sự trong vụ án (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hải Chiều